

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/5/2019

V/v tranh chấp ly hôn, chia tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Ông Nguyễn Văn Khóa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2018 về việc tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/03/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trương Thanh Q, sinh ngày 19/05/1956 (vắng mặt);

Địa chỉ tại CHLB Đức: Salzstr 29-Bingen am Rhein – Germany (Cộng hòa LB Đức).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc D – Luật sư, Văn phòng luật sư Á Đông, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương (có mặt);

- Bị đơn: Bà Trần Thị X, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn M, xã T, thị xã C, tỉnh Hải Dương;

Hiện đang sinh sống tại: Galatea – Anlage. StraBe der Republik 17/19 65203 Wiesbaden – Biebrich, CHLB Đức

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai nguyên đơn ông Trương Thanh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương vào ngày 19/12/2008. Sau khi kết hôn ông Q về nước Đức, còn bà Sâm ở Việt Nam đến năm 2010 bà X sang Đức đoàn tụ với ông Q. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà bất đồng quan điểm, bà X dọn ra ngoài ở riêng để được tự do nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay ông Q nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án tỉnh Hải Dương chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông với cô X.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Khi nộp đơn khởi kiện ông Q có đề nghị chia khối tài sản chung vợ chồng là Thửa đất số 768, tờ bản đồ số 10, diện tích 338m², thửa đất được UBND thị xã C cấp cho bà Trần Thị X năm 2010. Sau đó ông Q có đơn đề nghị rút yêu cầu chia khối tài sản chung, ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn – bà Trần Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện và thời gian kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn đúng như ông Q trình bày. Tháng 9/2017 bà đã tách hản khẩu và không còn chung sống với ông Q. Ông Q làm đơn ly hôn, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của ông Q.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ông Q và bà X đều đang sinh sống tại CHLB Đức nên xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có ý kiến: Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông Q và bà X không còn, cả hai đều có nguyện vọng muốn ly hôn nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Q. Về tài sản chung: Ông Q đã rút yêu cầu chia tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị HĐXX giải quyết cho ông Q được ly hôn bà X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà X đến TAND tỉnh Hải Dương, ông Q có quốc tịch Đức còn bà X hiện đang sinh sống tại CHLB Đức nên TAND tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa vắng mặt ông Q và bà X nhưng đều có đơn xin xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Q, bà X theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa ông Q và bà X được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Hải Dương nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn ông bà chung sống được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hợp nhau trong cách sống. Thực tế vợ chồng đã ly thân được một thời gian, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy có đủ cơ sở xác định tình trạng vợ chồng đã trở lên trầm trọng, cuộc sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Q.

[2.2] *Về con chung:* Ông bà không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng:* Khi khởi kiện ông Q có yêu cầu chia tài sản chung sau đó ông Q có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Q là tự nguyện, không bị ai ép buộc nên Tòa án đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của ông Q theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nợ chung vợ chồng không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về án phí:* Ông Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và không phải chịu án phí chia tài sản chung theo quy định tại khoản 3 Điều 18, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, Điều 244, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 3 Điều 18, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu chia tài sản chung của ông Trương Thanh Q.

2. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Thanh Q được ly hôn với bà Trần Thị X.

3. Về án phí: Ông Trương Thanh Q phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và không phải chịu án phí chia tài sản chung. Đối trừ với số tiền 12.000.000đ tạm ứng án phí mà ông đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003200 ngày 16/3/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, trả lại ông Q 11.700.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND tỉnh Hải Dương.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Văn Chất